

Họ và tên: Lớp 5A....

Điểm

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – SỐ 3
MÔN TOÁN - LỚP 5 (Thời gian: 40 phút)

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

** Khoanh vào chữ cái đứng trước ý trả lời đúng:*

Câu 1: (0,25đ) Số thập phân gồm bốn chục, tám phần trăm và chín phần nghìn viết là:

- A. 40, 89 B. 40,089 C . 4,089 D. 4,89

Câu 2: (0,5đ) Hỗn số $14\frac{9}{100}$ chuyển thành số thập phân là:

- A. 14,09 B. 14,90 C. 140, 90 D. 140, 09

Câu 3: (0,25đ) Số lớn nhất trong các số: 8,09; 7,99; 8,89 ; 8,9 là:

- A. 8,09 B. 7,99 C. 8,89 D. 8,9

Câu 4: (0,5đ) 5 tấn 567kg = tấn. Số thích hợp điền vào chỗ chấm (....) là:

- A. 5567 B. 5,567 C. 55,67 D. 556,7

Câu 5: (0,5đ) Số dư của phép chia $4 : 0,7$ (nếu chỉ lấy đến 2 chữ số ở phần thập phân của thương) là:

- A. 3 B. 0,3 C. 0,03 D. 0,003

Câu 6: (0,5đ) Phân số $\frac{17}{40}$ được viết dưới dạng tỉ số phần trăm là:

- A. 0,425% B. 4,25% C. 42,5% D. 425%

Câu 7: (0,5đ) $4 \text{ km}^2 837 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm (....) là:

- A. 400,0837 B. 4,0837 C. 40,837 D. 4,837

Câu 8: (0,5đ) May 3 bộ quần áo như nhau hết 15 mét vải. Hỏi may 9 bộ quần áo như thế hết bao nhiêu mét vải ?

- A. 27m B. 135m C. 60m D. 45m

Câu 9: (0,5đ) Thùng có 25 viên bi xanh và 15 viên bi đỏ. Tỉ số phần trăm của số bi đỏ và số bi xanh là:

- A. 0,6% B. 60% C. 37,5%. D. 0,375%

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Đặt tính rồi tính:

a. $32,4 + 12,65$

b. $136,8 - 9,34$

c. $5,25 \times 3,8$

d. $48,64 : 3,8$

Bài 2 (1 điểm): Tìm y :

$$78,75 : y + 21,25 : y = 50$$

Bài 3 (2 điểm): Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 74m, chiều dài 25m. Người ta dành ra 85% đất để làm nhà và phần còn lại dùng để trồng cây cảnh. Tính diện tích phần đất để làm nhà và phần đất để trồng cây cảnh.

Bài 4 (1 điểm). Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$32,5 \times 0,04 + 32,5 \times 0,07 - 32,5 : 100$$

$$1,25 \times 9,8 \times 4 \times 0,8 \times 2,5$$